

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Du**

Ông **Nguyễn Văn Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Dụ** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thùy Khánh Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLHS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 03/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Bá K, sinh ngày 08/02/1995 tại Đà Nẵng; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hùng H và bà Mặc Thị Tường T (cha, mẹ đều còn sống); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 01/4/2022, bị Công an quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*phát hiện sử dụng ma túy sau khi bị bắt*).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 12/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

2. Trần Văn Hoàng H, sinh ngày 27/6/1998 tại Quảng Nam; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ

thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Ngọc H (cha, mẹ đều còn sống); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 01/4/2022, bị Công an quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*phát hiện sử dụng ma túy sau khi bị bắt*). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2022, chuyển tạm giam ngày 21/01/2012. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Phạm Huy S, sinh năm 1994; Địa chỉ: 24-26 đường A 30, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 12/01/2022, qua theo dõi mật phục, lực lượng chức năng Công an quận Cẩm Lệ phát hiện Trần Văn Hoàng H đi vào quán cà phê Xanh (địa chỉ: 100 Đỗ Thúc Tịnh, phường Thanh Khê, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) gặp mặt nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành bám sát, bắt giữ Trần Văn Hoàng H, còn người thanh niên bỏ chạy thoát.

Qua kiểm tra, tạm giữ: Tại túi quần phía trước, bên phải của Hảo: 01 bao nilon màu xanh, kích thước khoảng (04 x 09) cm, hai đầu ép kín có hình răng cưa, chứa 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (3,2 x 04) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Hảo khai là ma túy đá). Được niêm phong ký hiệu: A; 01 điện thoại di động Hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0787.578.566; 01 điện thoại hiệu Oppo, màu vàng, gắn sim số 0935.266.734 và 0584.108.624; 01 xe mô tô hiệu Winner, BKS: 92D1-681.84

Từ lời khai của Trần Văn Hoàng H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Bá K tại phòng 804 khách sạn Y, địa chỉ 24 – 26 đường A 30, quận N, Đà Nẵng, thu giữ các tang tài vật sau:

- Tại kết sắt trong tủ gỗ của phòng 804 khách sạn Y, thu giữ:
 - + 01 bì giấy màu vàng chứa một bì giấy màu vàng trắng, bên trong có 02 bao nilon màu trắng bạc được hàn kín các cạnh, trong mỗi bao nilon này đều có 01 bao nilon kích thước khoảng (6 x 4)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Niêm phong 02 bao nilon màu trắng bạc cùng 02 bao nilon chứa chất tinh thể màu trắng vào bì thư, ký hiệu A1;
 - + 01 ví vải màu đỏ có dây kéo chứa 01 bì giấy màu vàng trắng, bên trong có 02 bao nilon màu trắng bạc được hàn kín các cạnh, trong mỗi bao nilon này đều có 01 bao nilon kích thước khoảng (6 x 4)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Niêm phong

02 bao nylon màu trắng bạc cùng 02 bao nylon chứa chất tinh thể màu trắng vào bì thư, ký hiệu A2;

- Tại bàn gỗ trong phòng 804, thu giữ:

+ 01 hộp kim loại màu xanh bạc, kích thước khoảng (10 x 5,5)cm, bên trong có 02 vỏ bao nylon kích thước khoảng (7 x 4)cm và (4 x 3,5)cm và 01 bao nylon kích thước khoảng (5,5 x 4)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Tiến hành niêm phong gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng này vào bì thư, ký hiệu A3;

+ 02 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Spocket Scale; 02 hình nhựa hộp trụ tròn, trong suốt, bên trong mỗi hộp nhựa đều chứa 20 vỏ bao nylon kích thước khác nhau; 01 cái kéo dài khoảng 18 cm; 01 máy ép nhiệt hiệu Impulse;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0787.738.808; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim số 0777.821.607; 01 điện thoại IteI, màu đỏ, gắn sim số 0906.416.438; tiền Việt Nam: 3.700.000 đồng.

Theo kết luận giám định số: 61/C09C – Đ2, ngày 21/01/2022, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, xác định: chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong các niêm phong ký hiệu A, A1, A2, A3 gửi giám định đều là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu A là 0,49 gam; mẫu A1 là 9,46 gam; mẫu A2 là 9,47 gam và mẫu A3 là 0,04 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Vào khoảng tháng 10/2021, Lê Bá K thuê phòng 804 – khách sạn Y để ở và bán hàng mỹ phẩm online, K thuê Trần Văn Hoàng H đi giao hàng mỹ phẩm cho K. Đầu tháng 01/2022, K nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho người khác để kiếm tiền trả nợ và chữa bệnh. K liên lạc với người tên My (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) thỏa thuận về việc mua ma túy. Ngày 06/01/2022, K nói dối với H cần đi nhận hàng mỹ phẩm và nhờ H chở đến bến xe Đà Nẵng. Tại đây, K xuống xe đi bộ một mình đến gặp My, My đưa cho K một gói giấy chứa ma túy nói giá tiền là 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, K chưa đủ tiền nên xin nợ đến khi bán hết số ma túy sẽ trả sau. Sau đó, H chở K về khách sạn Y rồi H về phòng trọ của mình. Tại phòng 804 Khách sạn Y, K mở gói giấy ra thì thấy bên trong có 05 gói nylon màu bạc đều chứa ma túy, K lấy 01 gói cắt ra cho vào bao nylon rồi để vào hộp kim loại màu xanh bạc, 04 gói còn lại K cắt vào két sắt để trong tủ áo quần. Sau khi có ma túy, khoảng vào tối ngày 10/01/2022 K nói với H nếu ai biết ai có nhu cầu mua ma túy thì nói cho K để K bán, giá bán là 1.400.000 đồng/01 gam ma túy.

Trưa ngày 12/01/2022, H đến phòng K chơi, chiều cùng ngày K có việc đi ra ngoài, H ở phòng 804 Khách sạn Y thì có người nhắn tin qua ứng dụng Telegram của H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, hẹn giao dịch tại quán cà phê Xanh. H liên lạc báo cho K biết người hỏi mua ma túy với giá như trên thì K đồng ý và hướng dẫn cho H mở hộp thiếc màu xanh trên bàn, lấy bao nylon chứa ma túy chiết vào vỏ bao nylon có sẵn trong hộp rồi dùng cân điện tử cân lấy 0,48 gam ma túy. Lát sau, K về phòng, kiểm tra lại gói nylon chứa ma túy H vừa chiết rồi lấy 01 vỏ bao nylon màu

xanh, hai đầu có rang cưa giống vỏ kẹo gói bên ngoài và dùng máy ép nhiệt hàn kín lại để ngụy trang rồi đưa lại cho H đi giao. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 92D1-681.84 mang theo gói ma túy đến quán cà phê Xanh (Số 100 Đỗ Thúc Tịnh, phường Thanh Khê, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, khi H và người mua chuẩn bị giao nhận ma túy thì bị lực lượng Công an quận Cẩm Lệ phát hiện bắt quả tang, người mua ma túy của H bỏ chạy thoát.

Tại Bản cáo trạng số 34/2022/CT-VKSCL ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lê Bá K, Trần Văn Hoàng H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Bá K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng giữa bị cáo và Trần Văn Hoàng H không có sự bàn bạc từ trước; không phân công vai trò, nhiệm vụ cho nhau; không thỏa thuận việc ăn chia thế nào. Sau khi đã mua ma túy, bị cáo chỉ nói H biết ai cần ma túy thì giới thiệu để bị cáo bán, H hoàn toàn không biết bị cáo có bao nhiêu ma túy, H chỉ biết số ma túy có trong hộp thiếc trên bàn; từ trước tới nay đây là lần đầu bị cáo mua bán ma túy. Bị cáo cho rằng viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội. Tuy nhiên bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố các bị cáo “*phạm tội có tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, quá nặng cho các bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hiện nay bị cáo đang bị bệnh.

Bị cáo Trần Văn Hoàng H cũng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trình bày của bị cáo K và nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo cho rằng không chung tiền với K để mua bán ma túy, các bị cáo không bàn bạc với nhau từ trước, không phân công vai trò, nhiệm vụ cho nhau, không thỏa thuận về phương thức ăn chia, trả công như thế nào. K chỉ nói với bị cáo là K có ma túy đã, nếu biết ai có nhu cầu thì giới thiệu cho K, giá bán là 1.400.000 đồng/1 gam. Khi bị cáo H tới phòng 804 khách sạn Y thì K chỉ cho bị cáo biết số ma túy trong hộp kim loại màu xanh bạc trên bàn, ngoài ra K cất giấu ma túy ở vị trí nào khác bị cáo hoàn toàn không biết, khi có người liên hệ mua ma túy thì bị cáo cũng chủ động báo để cho K biết, việc bán với giá cả, số lượng bao nhiêu là do K quyết định. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng tội, nhưng truy tố về tình tiết “*Phạm tội có tổ chức*” và buộc bị cáo chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy của K là không đúng, quá nặng đối với bị cáo. Bị cáo cho rằng bản thân bị

cáo chỉ đồng phạm giúp sức Lê Bá K mua bán số ma túy trong hộp kim loại màu xanh bạc để trên bàn. Số ma túy còn lại K cất giấu chỗ nào, số lượng bao nhiêu thì bị cáo H hoàn toàn không biết. Sau khi phạm tội bị cáo đã thấy sai trái, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an làm sáng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo K. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ cho rằng:

Qua phân xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ trong vụ án này, bị cáo K đã liên hệ mua ma túy từ trước, H không biết về việc này, khi có sẵn ma túy, bị cáo K mới nói với H nếu có ai hỏi mua ma túy thì H giới thiệu để K bán. Đối với số ma túy K mua về để bán là do K tự mua, H không biết và cũng không góp tiền mua. Giữa K và H không có sự câu kết chặt chẽ, không bàn bạc thống nhất phân chia vai trò cụ thể của từng người trong quá trình cùng thực hiện hành vi phạm tội, cũng như về việc chia lợi nhuận sau khi bán được ma túy, hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tình tiết định khung “*Phạm tội có tổ chức*” theo điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Bá K có hành vi mua, tàng trữ chất ma túy để sử dụng và bán trái phép với tổng lượng ma túy để mua bán là 19,46 gam, loại Methamphetamin. Với tổng lượng ma túy mua bán và tàng trữ để mua bán như trên, Lê Bá K đã phạm tội với tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với số ma túy K cất giấu trong két sắt, H hoàn toàn không biết, K chỉ cho H biết về số ma túy K để trong hộp kim loại ở trên bàn với tổng trọng lượng 0,53 gam ma túy loại Methamphetamine. Vì vậy chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa rút một phần truy tố đối với các bị cáo K, H về tình tiết định khung “*Phạm tội có tổ chức*” theo điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và rút phần truy tố đối với bị cáo H về tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo Lê Bá K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Văn Hoàng H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bá K mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Hoàng H mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định; các bao nilon, cân điện tử, hộp nhựa, hộp kính loại cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner BKS 92D1-681.84 thu giữ của Trần Văn Hoàng H; 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Lê Bá K. Các bị cáo khai sử dụng các điện thoại, xe mô tô này vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với các điện thoại còn lại và số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Khang không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Bá K, Trần Văn Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng thời gian đầu tháng 01/2022, Lê Bá K do cần tiền trả nợ và chữa bệnh nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho người khác để kiếm lời. K liên lạc với người tên My (*chưa xác định được nhân thân lại lịch*) để mua đặt mua ma túy. Ngày 06/01/2022 Khang đến Bến xe Trung Tâm Đà Nẵng gặp My để nhận ma túy và được My báo giá là 12.000.000 đồng, do chưa có tiền nên K xin nợ khi nào bán hết ma túy sẽ trả cho My. Sau khi mua được ma túy, K mang về phòng khách sạn để kiểm tra thấy có tất cả 05 gói, Khang lấy 01 gói để vào hộp kim loại màu xanh bạc (*Khang có lấy sử dụng một ít*), 04 gói còn lại K cất giấu vào két sắt để trong tủ áo

quần. Tối ngày 10/01/2022, Lê Bá K nói với Trần Văn Hoàng H nếu H biết ai có nhu cầu mua ma túy thì giới thiệu cho K để K bán, giá bán là 1.400.000 đồng/01 gam ma túy. Chiều ngày 12/01/2022, khi H đến phòng K chơi, trong lúc K có việc đi ra ngoài thì có người liên hệ với H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Hảo báo lại cho K biết, K đồng ý bán và nói cho H lấy gói ma túy trong hộp kim loại màu xanh bạc để trên bàn chiết 0,48 gam ma túy bỏ vào bao nilon. Lúc này K cũng vừa về, K lấy bao nilong hàn kín lại đưa cho H đi giao. Khi H vừa vào quán cà phê Xanh (số 100 Đỗ Thúc Tịnh, phường Thanh Khê, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) để bán ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,49 gam ma túy loại Methamphetamine. Từ lời khai của H, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K tại phòng 804 khách sạn Y, thu giữ thêm 05 gói ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 18,97 gam.

Với nội dung nêu trên tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê Bá K, Trần Văn Hoàng H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội danh. Tuy nhiên cáo trạng truy tố các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội có tổ chức*” theo điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn Hoàng H đối với toàn bộ khối lượng ma túy mà bị cáo Lê Bá K mua bán là chưa chính xác bởi lẽ.

Trong vụ án này bị cáo K chỉ nói với bị cáo H là K có ma túy, nếu ai có nhu cầu thì H giới thiệu cho K, giá bán là 1.400.000 đồng/01 gam ma túy đá, thì được H đồng ý. Như vậy, các bị cáo đã thống nhất ý chí cùng thực hiện tội phạm nên hành vi của các bị cáo K, H thuộc trường hợp đồng phạm quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên giữa bị cáo K và bị cáo H không có sự bàn bạc ngay từ đầu, không phân công vai trò nhiệm vụ cho nhau, không cùng nhau góp tiền để mua bán ma túy, các bị cáo cũng không thảo thuận việc ăn chia, trả thù lao như thế nào, việc mua, bán ma túy với số lượng, giá cả bao nhiêu là do K quyết định. Bản thân H chỉ được K cho biết số ma túy trong hộp kim loại màu xanh bạc để trên bàn, số ma túy còn lại K cất dấu trong két sắt H hoàn toàn không biết. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy Cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Bá K và Trần Văn Hoàng H phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức và truy tố bị cáo Hảo theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo K là chưa chính xác. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Lê Bá K, Trần Văn Hoàng H chỉ phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và bị cáo H chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà H mang đi bán cho người khác thì bị bắt quả tang và số ma túy còn lại trong hộp kim loại màu xanh bạc để trên bàn (Mẫu giám định A, A3) với tổng khối lượng là 0,53 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã rút phần truy tố đối với các bị cáo K, H về tình tiết định khung “*Phạm tội có tổ*

chức” theo điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và rút phần truy tố đối với bị cáo Hảo về tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Trong vụ án này bị cáo Lê Bá K mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 19,46 gam ma túy loại Methamphetamine đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” có tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như; Bị cáo Trần Văn Hoàng H là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Lê Bá K mua bán 0,53 gam ma túy loại Methamphetamine (Mẫu A, A3). Hành vi này của bị cáo Trần Văn Hoàng H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ giới hạn xét xử, Hội đồng xét xử sẽ xét xử bị cáo Lê Bá K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Văn Hoàng H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, có 02 bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội nhưng để có tiền sử dụng mục đích cá nhân các bị cáo đã bất chấp mua bán trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo K mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 19,46 gam ma túy loại Methamphetamine; bị cáo Trần Văn Hoàng H đồng phạm giúp sức cho K mua bán trái pháp 0,53gam ma túy Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, nếu không được phát hiện ngăn chặn kịp thời để số ma túy này được tiêu thụ ra ngoài xã hội sẽ gây nguy hại lớn đối với xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo K.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Sau khi bị bắt quả tang bị cáo H đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo K. Bị cáo Khang hiện đang bị bệnh HIV, gia đình có ông nội Lê Thiệu có công cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Khang và áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hảo để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, các bì giấy, các bao nylon; 02 cân điện tử; 02 hộp nhựa; 01 cái kéo; 01 máy ép nhiệt hiệu Impulse, 01 ví vải màu đỏ có dây kéo, 01 hộp kim loại màu xanh bạc, xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Winner, BKS: 92D1-681.84; màu đỏ đen trắng; số máy KC26E1240691, số khung RLHKC2601GY394350 là tài sản bị cáo Trần Văn Hoàng H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng thu giữ của Trần Văn Hoàng H; 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Lê Bá K. Đây là tài sản các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy. Do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của Lê Bá K; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Trần Văn Hoàng H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh và 01 điện thoại hiệu ITEL màu đỏ thu giữ của Lê Bá K cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi đảm bảo nghĩa vụ thi hành án, giá trị tài sản còn lại (nếu có) trả cho các bị cáo.

Đối với tất cả các Sim điện thoại được gắn trong các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng My là người bán ma túy cho K do chưa xác định được nhân thân, lịch cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố các bị cáo Lê Bá K, Trần Văn Hoàng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ: Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Lê Bá K 09 (chín) năm tù. Được trừ đi 17 ngày đã bị giữ, tạm giam (từ ngày 12/01/2022 đến ngày 28/01/2022) Còn lại bị cáo phải chấp hành là: 08 (tám) năm 11 (mười một) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung Lê Bá K 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

1.1 Căn cứ: khoản 1 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Văn Hoàng H 04 (bốn) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt giam ngày 12/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) bì niêm phong đựng bao gói mẫu giám định chất ma túy hoàn trả theo kết luận giám định số 61/C09-Đ2, ngày 21/01/2022, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

+ 01 (một) bì giấy màu vàng, bên trong có một bì giấy màu vàng trắng; 01 (một) ví vải màu đỏ có dây kéo, bên trong có bì giấy màu trắng;

+ 01 (một) hộp kim loại màu xanh bạc bên trong có 02 vỏ bao nilon kích thước khoảng (7x4)cm và (4x3,5)cm; 02 (hai) hộp nhựa hình trụ tròn, trong suốt, bên trong mỗi hộp nhựa chứa khoảng 20 vỏ bao nilon kích thước khác nhau;

+ 01 (một) cái kéo dài khoảng 18cm; 02 (hai) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Skocket Sacale; 01 (một) máy ép nhiệt hiệu Impulse;

+ Các sim điện thoại số 0935.266.734; 0584.108.624 (gắn trong điện thoại Oppo); Sim số 0787.578.566 (gắn trong điện thoại di động Nokia); Sim số 0777.821.607 (gắn trong điện thoại di động Iphone màu xanh); Sim số 0787.738.808 (gắn trong điện thoại di động Iphone màu đen); Sim số 0906.416.438 (gắn trong điện thoại di động hiệu ITEL).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, BKS: 92D1-681.84; màu đỏ đen trắng; số máy KC26E1240691, số khung RLHKC2601GY394350 thu giữ của Trần Văn Hoàng H.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng thu giữ của Trần Văn Hoàng H; 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Lê Bá K.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án các vật chứng sau:

- + Số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của Lê Bá K;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Trần Văn Hoàng H;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh và 01 (một) điện thoại hiệu ITEL màu đỏ thu giữ của Lê Bá K.

Sau khi đảm bảo nghĩa vụ thi hành án, giá trị tài sản còn lại (nếu có) thì trả cho các bị cáo.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1036411.00000 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ mở tại Kho bạc nhà nước quận Cẩm Lệ ngày 19/5/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Bá Kh, Trần Văn Hoàng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQĐĐ - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cường